

Kỹ Thuật Trồng Bầu

Cây bầu có nguồn gốc Châu Phi và Ấn Độ, ngày nay được trồng rộng rãi ở các nước vùng nhiệt đới và á nhiệt đới trên thế giới. Trái non là bộ phận sử dụng để luộc, nấu canh hay xào khi ăn hoặc thái nhỏ, phơi khô để ăn dần. Trái non chứa 90,7% nước, 0,7% đạm, 0,2% chất béo, 6,3% chất bột đường, 1,5% chất xơ và 0,6% chất khoáng. Tỷ lệ chất dinh dưỡng ở bầu kém hơn các cây khác trong họ nhưng thịt trái non ngọt, có tác dụng giải nhiệt, trừ độc, có thể chữa bệnh đái tháo và mụn lở. Hoa và hạt bầu cũng được sử dụng làm thuốc trong đông y. Vỏ trái già rất cứng dùng làm chai, lọ hay chế tạo đồ gia dụng. Ngoài ra bầu dễ trồng, sản lượng cao, thích hợp với điều kiện đất đai và khí hậu rộng rãi nên được ưa chuộng trong sản xuất.

Bầu là loại dây leo, có tua cuốn, phân nhánh. Thân được phủ nhiều lông mềm, có lá hình tim rộng, không xẻ thùy hay xẻ thùy hơi nông, hoa đơn tính.

Bầu có nhiều giống nhưng trồng phổ biến ở vùng đồng bằng gồm có:

- Bầu thước: Trái hình trụ, dài 60 - 80 cm, vỏ màu xanh nhạt, cho nhiều trái trên đất phù sa màu mỡ, trái chứa ít hạt, hạt già màu nâu, trơn, láng. Canh tác bầu thước phải làm giàn.

- Bầu sao: Trái hình trụ, dài 40 - 60 cm, vỏ màu xanh đậm điểm những đốm trắng. Bầu sao thích nghi với điều kiện đất rộng rãi nên được trồng phổ biến hơn bầu thước. Một số nơi trồng bầu sao bò trên đất, bầu vẫn cho trái nhưng trái ngắn. Bầu sao chứa nhiều hạt, hạt già màu nâu sậm với nhiều lông tơ trắng.

- Bầu thúng hay bầu nậm: Trái có hình dáng như cái bình với phần dưới phình to, trái nhiều ruột và hạt nên ít được ưa chuộng trong sản xuất.

- Bầu trắng: Trồng phổ biến ở Tiền Giang và vùng phụ cận thành phố Hồ Chí Minh. Bầu cho trái ngắn, từ 30 - 40 cm, hình trụ, kích thước đều và cuối trái bằng nhau. Bầu trắng được ưa chuộng nhờ cho nhiều trái, từ 30 - 40 trái/cây, trái nhỏ vừa dễ mua và dễ ăn trong ngày, phẩm chất ngon. Bầu có thể trồng giàn hay bò đất.

Kỹ thuật trồng bầu như sau:

1. Thời vụ: Có thể trồng quanh năm. vụ mùa nắng cây ít bệnh và cho năng suất cao hơn mùa mưa.

2. Mật độ, khoảng cách: Liếp rộng 0.7 m, tim liếp này cách tim liếp kia 1m, liếp cao 0.3 m (tùy theo mùa vụ và mực thủy cấp). Trồng 1 hàng, cây cách cây 0.8 m.

Lượng hạt giống cần cho 1 ha: 300 – 400gr.

3. Cách trồng: Đào hốc kích thước 50 x 50 x 30 cm, hốc cách nhau 1m, bón nhiều phân chuồng hay phân cỏ hoai mục và khoảng 100 g phân hỗn hợp NPK cho mỗi hốc trước khi trồng.

4. Chăm sóc

4.1. Tưới nước, bón thúc

Bầu cần nhiều nước, do đó phải tưới thường xuyên 1 - 2 lần/ngày cho đủ ẩm. Lượng nước tưới cần gia tăng khi bầu mang trái.

Bón thúc cho bầu vào 2 giai đoạn cần thiết như sau:

- Giai đoạn tăng trưởng: kể từ khi trồng đến khi bầu lên giàn (60 ngày sau khi trồng). Bón thúc thường xuyên mỗi tuần một lần để chuẩn bị cơ sở vật chất cho cây ra hoa kết trái.

- Giai đoạn ra hoa, đậu trái: bón thúc nuôi trái 7-10 ngày một lần với lượng phân gia tăng dần để trái to và nhiều trái.

- Trong suốt thời gian canh tác (130 - 140 ngày) mỗi hốc bón từ 1 - 1,5 kg phân hỗn hợp NPK.

4.2. Lấp dây, làm giàn

Trồng bầu giàn khi bầu mọc dài được 1m bắt đầu khoanh dây vòng góc, lấy đất chặn lên ngay đót, cách 1 - 2 đót lại chặn đất để tranh thủ cho bầu ra rễ bắt định, tăng khả năng thu hút dinh dưỡng nuôi trái sau này. Trồng được 2 tháng mới nương dây cho bầu leo giàn, cần để dây ở thế tự nhiên, không lật úp hay xoắn dây. Nên làm giàn bằng để bầu đủ diện tích bò, nếu dàn không thích hợp hay quá nhỏ không đủ để bầu bò, bầu cho ít trái hay thay đổi dạng trái và kích thước trái, không đạt tiêu chuẩn trái thương phẩm của giống. Bầu vừa lên giàn là trở hoa đậu trái, 75 - 90 ngày sau khi trồng bầu bắt đầu cho thu hoạch.

4.3. Tia nhánh, bấm ngọn

Bầu ra nhiều dây nhánh và mang trái ở dây nhánh. Các dây nhánh ở đoạn thân từ gốc lên đến giàn nên tia bỏ để gốc được thoáng. Khi bầu lên giàn thì không tia nữa để dây nhánh cho trái. Lấy được trái trên nhánh nào thì bấm ngọn để trái phát triển lớn và bầu tiếp tục cho trái ở dây nhánh khác.

4.4. Phòng trừ sâu bệnh

Sâu hại bầu gồm ruồi đục lòn lá (*Lyriomyza* spp.), rầy mềm (*Aphis* sp.), bọ rầy dưa (*Aulacophora similis*). Phun thuốc khi thấy các côn trùng này xuất hiện.

Bệnh gây hại cho bầu thường gặp như bệnh héo cây con do nấm *Rhizoctonia solani*, bệnh khảm do virus, bệnh thán thư do nấm *Colletotrichum lagenarium* trong mùa mưa và bệnh phấn trắng do nấm *Sphaerotheca fuliginea* trong mùa khô. Trong thực tế do diện tích trồng ít, giá trị kinh tế của bầu không cao nên nông dân thường không phun ngừa thuốc trị bệnh, chỉ nhổ bỏ cây bệnh hay ngắt bỏ lá bệnh nếu có.

5. Thu hoạch và để giống

Trái bầu phát triển 10 - 12 ngày sau khi trở hoa là có thể thu hoạch để ăn. Cắt trái khi vỏ còn mềm, trái thon dài, hạt bên trong vừa tượng là ngon. Không nên để trái già, Vỏ hạt bên trong đã cứng, ăn kém ngon và cây mau tàn. Nếu chăm sóc tốt

giàn bầu 100 gốc cho thu trái 2 - 3 ngày/lần; lúc rộ thu hoạch mỗi ngày, thu liên tục 60 ngày bầu mới tàn. Mỗi gốc trung bình cho từ 10 - 15 trái, muốn lấy giống phải để trái già, dây nào để trái giống thì không cho trái tươi nữa. Chọn trái tốt gần gốc, giữ cho đến khi dây tàn, Vỏ trái chuyển sang vàng, hóa gỗ. Thu trái giống về treo nơi thoáng mát cho hạt bên trong chín đầy đủ, cắt bỏ đầu và cuối trái, bỏ phần giữa lấy hạt rửa sạch, phơi khô rồi cất giữ trong chai lọ kín.

Theo khuyennongvn.gov.vn